

Số: /TTr – UBĐT  
(Dự thảo)

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ  
sửa đổi, bổ sung thay thế Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018  
của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín  
và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2023 (Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ) và Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ.

Ủy ban Dân tộc kính trình Thủ tướng Chính phủ Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung thay thế Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

Ngày 06/3/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số thay thế Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Qua thực tiễn 5 năm triển khai và tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ của các Bộ, ngành, địa phương<sup>1</sup> đã khẳng định đây là một chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước, khẳng định vị trí, vai trò của người có uy tín, kịp thời động viên, khích lệ người có uy tín phát huy vai trò tích cực trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, có nhiều đóng góp thiết thực trong các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế- xã hội, xoá đói giảm

<sup>1</sup> Gồm 5 bộ, ngành (các Bộ: Công an, Quốc phòng, Tài chính, Thông tin và Truyền thông và Ủy ban Trung ương MTTQVN) và 52/52 tỉnh, thành phố vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

nghèo, xây dựng đời sống văn hoá, góp phần củng cố niềm tin, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái ở vùng dân tộc thiểu số.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được đáng ghi nhận, việc triển khai thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cũng đã bộc lộ một số tồn tại, bất cập cần sớm được khắc phục:

**1. Thứ nhất**, về tiêu chí, điều kiện lựa chọn người có uy tín

- Một số nội dung tiêu chí còn trùng lặp, không cần thiết<sup>2</sup>, cần sắp xếp nhóm lại các tiêu chí cho phù hợp, logic để dễ thực hiện và thực sự lựa chọn được người có uy tín;

- Việc quy định: *“Mỗi thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số có ít nhất 1/3 số hộ gia đình hoặc số nhân khẩu là người dân tộc thiểu số được bình chọn 01 (một) người có uy tín”* cũng như quy định: *“...tổng số người có uy tín được bình chọn không vượt quá tổng số thôn của vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh”*<sup>3</sup> vô hình chung đã hành chính hóa việc lựa chọn người có uy tín và cũng chưa thực sự phù hợp với thực tế là các dân tộc thiểu số thường sinh sống đan xen nhau ở các thôn bản. Qua triển khai thực hiện cho thấy: (i) có một số thôn đủ điều kiện theo quy định dù không thực sự cần phải có người có uy tín trong cộng đồng cũng tổ chức bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín để hưởng chính sách; (ii) đối với các thôn có nhiều thành phần dân tộc cùng sinh sống: do quy định chỉ chọn 01 người có uy tín nên trong thôn dân tộc thiểu số hoặc dòng họ nào có số lượng hộ/người chiếm số đông sẽ lựa chọn người của dân tộc mình là người có uy tín của thôn (có thể người được lựa chọn chưa thực sự là người có uy tín nhất đối với các dân tộc cũng như người dân trong thôn); (iii) đối với các địa phương ở khu vực Tây Nam bộ và Đông Nam bộ có tỷ lệ hoặc số hộ đồng bào dân tộc thiểu số trong các thôn rất thấp so với dân tộc Kinh nên không đủ điều kiện để bình chọn người có uy tín dù trên thực tế có người có uy tín của dân tộc thiểu số cần được bình chọn.

**2. Thứ hai**, đối với những người có uy tín do lực lượng Công an, quốc phòng các cấp quản lý, thực hiện theo quy định Chỉ thị số 06/2008/CT-TTg ngày 01/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ<sup>4</sup> phục vụ nhiệm vụ an ninh, quốc phòng do chưa quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

<sup>2</sup> Như: Quy định “Là người tiêu biểu” đã bao hàm đầy đủ, không cần thiết phải quy định “Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương”.

<sup>3</sup> Khoản 3 Điều 4 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>4</sup> Lập danh sách, quản lý, vận động, phát huy vai trò người có uy tín theo Hướng dẫn số 04/HD-BCA (A11) ngày 16/3/2009 của Bộ Công an

nên phần lớn những người có uy tín này chưa được hưởng các chế độ, chính sách quy định tại Quyết định này<sup>5</sup>.

**3. Thứ ba,** việc quy định thủ tục hành chính công nhận và đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong Quyết định này là chưa phù hợp với thực tế, nhất là trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên môi trường điện tử, cũng như việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và đơn giản hóa trong giải quyết thủ tục hành chính hiện nay.

Việc công nhận và đưa ra khỏi danh sách người có uy tín theo quy định tại Quyết định 12/2018/QĐ-TTg có tính rất đặc thù: thực hiện đối với người có uy tín nhưng không do cá nhân từng người có uy tín trực tiếp thực hiện mà do tổ chức các cấp (từ thôn, xã, huyện lên cấp tỉnh) thực hiện và công nhận chung cho tất cả những người có uy tín trên địa bàn tỉnh bằng quyết định hành chính do Chủ tịch UBND cấp tỉnh ký, ban hành. Mặt khác, do số lượng hồ sơ đề nghị công nhận người có uy tín của mỗi địa phương rất lớn, nhất là đối với các tỉnh miền núi phía Bắc và miền Trung- Tây Nguyên nên rất khó khăn trong việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm dịch vụ công trực tuyến của địa phương.

Đối với đồng bào dân tộc thiểu số, người có uy tín có vị trí, vai trò quan trọng đối với gia đình, dòng họ, dòng tộc, cộng đồng dân cư và ảnh hưởng quyết định đến nhiều lĩnh vực trong đời sống xã hội (trong sinh hoạt, lao động sản xuất, thực hiện các nghi lễ tín ngưỡng, bảo vệ, giữ gìn an ninh, trật tự làng bản khi xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp...) của đồng bào các dân tộc thiểu số. Uy tín của người có uy tín là do “cộng đồng tín nhiệm, suy tôn” không phục thuộc vào quyết định công nhận hay công nhận của cơ quan có thẩm quyền. Do vậy, quy định thủ tục hành chính đối với người có uy tín trong văn bản quy phạm pháp luật tại Quyết định là không phù hợp thực tế (chỉ nên quy định trong văn bản hướng dẫn để thực hiện).

**4. Thứ tư,** một số chế độ, chính sách đối với người có uy tín còn bất cập, định mức chi thấp, không còn phù hợp với tình hình thực tế hiện nay nên chưa thực sự tạo động lực đối với người có uy tín trong thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm được giao:

- Quy định người có uy tín được “...*thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết của các dân tộc thiểu số*”<sup>6</sup>...” là chưa đảm bảo bình đẳng, công bằng đối với người có uy tín trong các dân tộc thiểu số. Thực tế có rất ít dân tộc thiểu số (như dân tộc Khmer, dân tộc Chăm) có Tết riêng của dân tộc mình mà chủ yếu là các Lễ hội. Trong khi đó, cho đến nay cũng chưa có văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác

<sup>5</sup> Theo Báo cáo số 54/BCA-ANNĐ ngày 06/11/2023 của Bộ Công an về kết quả 5 năm thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>6</sup> Điều a Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

định hay công nhận đối với các Lễ, Tết riêng của các dân tộc thiểu số nên gây khó khăn cho các cơ quan trong tổ chức thực hiện chế độ, chính sách này đối với người có uy tín trên địa bàn;

- Xã là cấp trực tiếp tổ chức thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò đối với người có uy tín ở thôn bản vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Tuy nhiên, trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ không bố trí kinh phí và quy định cấp xã được thực hiện việc thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín là một khó khăn cho địa phương trong tổ chức thực hiện chính sách để tiếp xúc, gặp gỡ, nắm tình hình, động viên, phát huy vai trò của người có uy tín ở cơ sở;

- Cùng đối tượng là người có uy tín, nhưng những người có uy tín sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn được ngân sách Nhà nước mua, cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí theo quy định của Luật bảo hiểm y tế, trong khi đó, những người có uy tín sinh sống ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi khác (không thuộc đối tượng được hưởng cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí) chưa được hưởng chính sách cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí, tạo nên sự so bì giữa những người có uy tín với nhau;

- Định mức hỗ trợ một lần, số lần thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín trong Quyết định<sup>7</sup> được xây dựng căn cứ vào mức chi từ năm 2013 là thấp và không còn phù hợp với tình hình thực tế;

- Chưa có quy định ràng buộc cụ thể hoặc cơ chế để các địa phương phải có trách nhiệm hỗ trợ, tạo điều kiện cho người có uy tín thực hiện nhiệm vụ được giao<sup>8</sup>

### **5. Thứ năm,** về cơ chế hỗ trợ, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách

- Theo quy định của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ<sup>9</sup>, ngân sách Trung ương chỉ hỗ trợ kinh phí cho các địa phương khó khăn, chưa tự cân đối được ngân sách để thực hiện một số nội dung như cấp báo chí, thăm hỏi người có uy tín nhân dịp Lễ, Tết, ốm đau, gặp khó khăn, hoạn nạn, thăm viếng khi người có uy tín qua đời. Các chế độ, chính sách còn lại (như, tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp thôn tin, thăm quan, học tập kinh nghiệm...) do ngân sách địa phương bố trí để thực hiện. Tuy nhiên, do phần lớn các tỉnh vùng dân tộc thiểu số và miền núi còn nhiều khó khăn, nên kinh phí địa phương bố trí để thực hiện một số chính sách như tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp thông tin, thăm quan trao đổi học tập kinh nghiệm cho người có uy tín còn rất hạn chế đã ảnh hưởng tới quyền lợi của người có uy tín và hiệu quả của chính sách.

<sup>7</sup> Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

<sup>8</sup> Quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 7 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: “...các địa phương có thể hỗ trợ, tạo điều kiện cho người có uy tín thực hiện nhiệm vụ được giao cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương”.

<sup>9</sup> Điểm b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 7 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

- Nội dung chính sách, nhất là kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín hiện nay chưa được tích hợp đồng bộ trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại 1719/QĐ-TTg<sup>10</sup>. Mặt khác, từ năm 2022, ngân sách Trung ương cũng như địa phương không bố trí nguồn kinh phí riêng để thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trong Chương trình mục tiêu quốc gia không quy định tích hợp nguồn kinh phí để thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nên các địa phương gặp khó khăn, lúng túng trong sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách trung ương phân bổ trong Chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg.

#### **6. Thứ sáu, về quản lý và tổ chức thực hiện chính sách**

Theo Khoản 7 Điều 8 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện việc lập danh sách, phân cấp quản lý, phân công thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín ở địa phương”. Tuy nhiên, thực tế cho thấy vẫn còn tồn tại tình trạng:

- Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền địa phương về người có uy tín còn khác nhau, chưa thấy hết vị trí, vai trò của người có uy tín, nên chưa quan tâm việc định hướng hoạt động, giao nhiệm vụ đối với người có uy tín và thực hiện phân cấp quản lý, giao trách nhiệm cho các ngành chức năng liên quan dẫn đến tình trạng còn chùng chèo hoặc bỏ sót trong công tác quản lý, tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín ở địa phương.

- Chưa quy định rõ trách nhiệm của người có uy tín gắn với các chế độ, chính sách được hưởng cũng như trách nhiệm và mối quan hệ công tác trong thực hiện nhiệm vụ được giao giữa người có uy tín với cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể ở địa phương; chưa quan tâm thường xuyên đến định hướng hoạt động, giao nhiệm vụ đối với người có uy tín... nên gặp nhiều khó khăn và chưa thực sự khách quan trong việc rà soát, kiểm tra, đánh giá người có uy tín hàng năm để thực hiện chế độ, chính sách như thăm hỏi, động viên, khen thưởng... cũng như việc bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh sách theo quy định;

Từ thực tế triển khai và kết quả thực hiện, để kịp thời khắc phục, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và thống nhất thực hiện chính sách đối với người có uy tín, thì việc sửa đổi, bổ sung Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín

<sup>10</sup> Nội dung số 01 Tiểu dự án 1 của Dự án 10: “*Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín*”.

trong đồng bào dân tộc thiểu số là rất cần thiết nhằm tiếp tục động viên, khích lệ những người có uy tín phát huy vai trò tích cực của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## II. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, Ủy ban Dân tộc đã phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện:

1. Ban hành kế hoạch thực hiện; thành lập Tổ Soạn thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 và Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc) với sự tham gia của đại diện các cơ quan: Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Văn phòng Chính phủ, Ban Dân vận Trung ương, Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng dân tộc Quốc hội và Ủy ban Dân tộc.

2. Tổng kết, đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ và đề xuất, kiến nghị các nội dung chính sách cấp cập cần sửa đổi, bổ sung;

3. Tổ chức soạn thảo, xây dựng dự thảo Tờ trình, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức Hội thảo xin ý kiến tham vấn của các Bộ, ngành, địa phương liên quan; gửi Dự thảo xin ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương và đăng dự thảo Tờ trình, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ xin ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của Chính và Cổng thông tin điện tử của Ủy ban Dân tộc (*Công văn số /UBND-DTTS, ngày..... /4/2023 của Ủy ban Dân tộc*);

4. Tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các địa phương vùng dân tộc thiểu số và ý kiến tham gia trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Ủy ban Dân tộc; bổ sung, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định (*nội dung này sẽ tổng hợp, tiếp thu, bổ sung các văn bản dự thảo sau khi nhận được các ý kiến góp ý*).

5. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (*văn bản số.....ngày tháng.....năm 2023 của Bộ Tư pháp*), Ủy ban Dân tộc sẽ tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng và các văn bản liên quan trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

## III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

### 1. Bố cục của Quyết định

Dự thảo Quyết định gồm 10 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

Điều 4. Tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín

Điều 5. Chế độ, chính sách đối với người có uy tín

Điều 6. Trách nhiệm của nhiệm người có uy tín

Điều 7. Kinh phí thực hiện

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

Điều 10. Điều khoản thi hành

## **2. Nội dung cơ bản của Dự thảo Quyết định**

a) Các nội dung chính sách phù hợp tiếp tục kế thừa Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ:

- Quy định về tiêu chí, đối tượng, điều kiện lựa chọn người có uy tín;
- Các chế độ, chính sách về cung cấp thông tin, tài liệu; cấp báo chí; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức; thăm quan, học tập kinh nghiệm;
- Các chính sách hỗ trợ, động viên tinh thần đối với người có uy tín như: thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết của dân tộc thiểu số; thăm hỏi, hỗ trợ khi ốm đau; khi gặp khó khăn, hoạn nạn hoặc thăm viếng, động viên khi người có uy tín qua đời;
- Các chế độ, chính sách về khen thưởng, đón tiếp, tặng quà người có uy tín khi đến thăm, làm việc tại cơ quan các cấp được giao nhiệm vụ quản lý, thực hiện chính sách đối với người có uy tín;
- Quy định về phân cấp quản lý, phân công thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín.

b) Các nội dung cụ thể cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo:

- Tên Quyết định: Điều chỉnh tên quyết định thành “Về chính sách đối với người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số” cho ngắn gọn, bao quát chung nội hàm chính sách. Các nội dung cụ thể của chính sách, như: tiêu chí, điều kiện lựa chọn, công nhận người có uy tín; về chính sách và công tác quản lý, phát huy vai trò, trách nhiệm của người có uy tín... đưa vào phạm vi điều chỉnh cho phù hợp. Thay cụm từ “trong đồng bào dân tộc thiểu số” bằng cụm từ “trong vùng dân tộc thiểu số” cho đúng với quy định tại Khoản 4, Điều 4 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

- Bổ sung đối tượng áp dụng (Khoản 3, Điều 2): “Những người có uy tín phục vụ công tác đảm bảo an ninh, quốc phòng do các ngành chức năng liên quan được giao quản lý, lập danh sách theo tiêu chí riêng và được hưởng các chính sách quy định của quyết định này”.

- Về tiêu chí lựa chọn người có uy tín (Khoản 1, Điều 4):

Rà soát, lược bỏ các nội dung tiêu chí trùng thừa, như: “Là công dân Việt Nam” thì theo Luật cư trú không cần thiết phải quy định “cư trú hợp pháp tại Việt Nam”; hoặc Quy định “Là người tiêu biểu” thì đã bao hàm đầy đủ, không cần thiết phải quy định “Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương”.

Sắp xếp lại 05 tiêu chí trong Quyết định 12/2018/QĐ-TTg theo nhóm nội dung thành 03 tiêu chí (điểm a, b, c của khoản 1): về vị trí, thành phần, mối liên hệ của người có uy tín trong dòng họ, dân tộc, cộng đồng; về những đóng góp của người có uy tín trong xã hội; và khả năng phát huy vai trò, ảnh hưởng của người có uy tín trong gia đình, dòng họ, dân tộc, cộng đồng và xã hội.

- Về điều kiện lựa chọn người có uy tín

Quy định cụ thể thôn vùng dân tộc thiểu số có tỷ lệ số hộ DTTS trong tổng số hộ dân sinh sống ổn định thành cộng đồng từ 15% trở lên (thay cho quy định: thôn có ít nhất 1/3 số hộ gia đình hoặc số nhân khẩu) được lựa chọn người có uy tín cho thống nhất với quy định tại Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 10/3/2020 của Chính phủ và Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về xác định và phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Đối với quy định thôn đủ điều kiện và có nhiều thành phần dân tộc cùng sinh sống, căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách, các địa phương quyết định (lựa chọn không quá 02 người/thôn) thay thế cho quy định “*tổng số người có uy tín được bình chọn không vượt quá tổng số thôn của vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh*”.

- Không quy định thủ tục hành chính trong Dự thảo Quyết định (Bỏ quy định tại Điều 6). Việc công nhận, đưa ra khỏi danh sách người có uy tín được quy định ngắn gọn, bổ sung một khoản trong Điều 4 trong Dự thảo, thực hiện phân cấp cho cấp huyện thực hiện theo phân cấp quy định tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ (Chủ tịch UBND cấp huyện công nhận, cấp giấy chứng nhận hoặc đưa ra khỏi danh sách người có uy tín).

- Về chế độ, chính sách đối với người có uy tín



+ Về cung cấp thông tin: Quy định cụ thể hằng quý để gắn trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong tổ chức thực hiện được cung cấp thông tin cho người có uy tín. Bổ sung một số nội dung cung cấp thông tin cần thiết đối với người có uy tín như: thông tin kiến thức cơ bản về công tác dân tộc và chính sách dân tộc; kiến thức, kỹ năng khai thác, sử dụng, xử lý thông tin trên internet, mạng xã hội nhằm đa dạng hóa hình thức tiếp cận, cung cấp thông tin phù hợp cho người có uy tín.

+ Giao trách nhiệm cho các địa phương quy định cụ thể các Lễ, Tết riêng của các dân tộc thiểu số (đối với dân tộc thiểu số không có Tết riêng, chọn một lễ kỷ niệm trọng thể nhất) để thực hiện việc thăm hỏi, chúc mừng đối với người có uy tín đảm bảo sự công bằng, bình đẳng trong người có uy tín giữa các dân tộc được lựa chọn trong thực hiện chính sách.

+ Bổ sung quy định “Định kỳ 2 năm/lần đối với cấp huyện và cấp tỉnh, 5 năm/lần đối với cấp Trung ương tổ chức các hoạt động biểu dương, khen thưởng, tôn vinh người có uy tín tiêu biểu theo khu vực, vùng miền và cả nước” đã được quy định thực hiện trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong thực hiện chính sách và phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Nâng mức chi tối đa/người/năm cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay đối với các khoản chi hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần đối với người có uy tín (*Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết hoặc ngày Lễ trọng dân tộc thiểu số; Thăm hỏi, hỗ trợ khi bị ốm đau; Thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín gặp khó khăn về kinh tế; Thăm hỏi, phúng viếng khi người có uy tín qua đời; đón tiếp tặng quà các đoàn đại biểu người có uy tín tiêu biểu thăm, làm việc các cơ quan*). Đồng thời không quy định số lần và định mức chi cụ thể/người/lần, giao quyền chủ động cho các cơ quan trung ương và địa phương căn cứ tình hình thực tế và nguồn kinh phí được giao, khả năng cân đối ngân sách sẽ quy định mức chi cụ thể cho phù hợp.

- Quy định cụ thể hơn cho địa phương trong quản lý, phát huy vai trò và trách nhiệm của người có uy tín gắn với quyền lợi, chế độ, chính sách người có uy tín được hưởng. Quy định rõ hơn cơ chế để các địa phương có thể ban hành chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho người có uy tín và lực lượng cốt cán thực hiện nhiệm vụ được giao phù hợp với điều kiện của địa phương;

- Về nguồn kinh phí thực hiện

Ngoài ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện các chế độ, chính sách, quy định bổ sung nguồn kinh phí thực hiện chính sách trong Dự thảo Quyết định từ

nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 để các cơ quan trung ương và địa phương liên quan thống nhất thực hiện;

*(có Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung thay thế kèm theo).*

#### **IV. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**

*(Nội dung này sẽ bổ sung sau khi có ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương)*

#### **V. GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP**

*(Nội dung này sẽ bổ sung sau khi có ý kiến thẩm định của các Bộ Tư pháp).*

Trên đây là Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung thay thế Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, Ủy ban Dân tộc kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó TTg CP Trần Lưu Quang (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để ph/hợp);
- Bộ Tư pháp (để ph/hợp);
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT;
- Các TT, PCN UBĐT;
- Công TTĐT của UBĐT;
- Lưu: VT, Vụ DTTS (03b).

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**

**Hầu A Lệnh**